

Bản án số: 157/2021/HS-ST
Ngày 07/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Quách Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN XUÂN N (tên gọi khác: Lùn), sinh năm 1992 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 378 PĐP, tổ 09, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 1, nhà trọ số 389 LTT, tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân L, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 2000 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2020; nhân thân tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20 tháng 7 năm 2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: Nhà trọ hẻm 389 LTT, tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Anh Bùi Đức Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Hẻm 269 L, tổ 6, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Mai Xuân S, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân N là đối tượng có sử dụng ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, N quen biết đối tượng tên Nhật (không rõ nhân thân, lai lịch) và có số điện thoại của Nhật. Khoảng 09 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2021, N gọi điện thoại cho Nhật để hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng thì Nhật đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực hẻm số 389 đường LTT, tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 11 giờ cùng ngày, N đi bộ đến khu vực hẻm số 389 đường LTT và mua của Nhật 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, N cất số ma túy này trong người rồi đi bộ về phòng trọ số 01 nhà trọ số 389 LTT, tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại phòng trọ, N lấy một ít ma túy trong số ma túy mua được ra sử dụng; số còn lại N cất giấu dưới kệ bàn trong phòng để sử dụng dần. 18 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2021, Bùi Đức Thanh H là bạn của N có đến phòng trọ của N để phụ giúp N làm hồ cá. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang ở tại phòng trọ cùng với H thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường YĐ tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại kệ bàn trong phòng trọ của N 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 520/KLGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5667 gam”*

Tại Bản cáo trạng số 166/CT – VKS ngày 02 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trần Xuân N thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo N cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ N quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Trần Xuân N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện

kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bùi Đức Thanh H là người đến phòng trọ của Trần Xuân N phụ giúp N làm hồ cá. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm, kết quả H dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Từ lời khai của N và H xác định H sử dụng ma túy tại nhà ở thuộc khu vực tổ 6, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai; H không biết N tàng trữ ma túy trong phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

Chị Đỗ Thị H là người thuê phòng và ở trọ cùng với N. Từ ngày 17 tháng 7 năm 2021 chị H cùng các con về thăm cha mẹ tại thôn IT, xã IK, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai; việc N mua ma túy, tàng trữ và sử dụng tại phòng trọ chị H không biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối tượng tên Nhật là người N khai đã bán ma túy nhưng N không biết rõ họ tên, lai lịch của Nhật, điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy đã bị mất và N không nhớ được số điện thoại của Nhật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên Nhật nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại phòng số 01 nhà trọ số 389 LTT, tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong kệ bàn 0,5667 gam ma túy loại Methamphetamine mà Trần Xuân N cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c)Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối

lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Xuân N.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 520/PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 520/PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Võ Đình T, Phạm Thế D, Bùi Sĩ T)

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Xuân N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Xuân N có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA